

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2025/KDTM - ST

Ngày 31-03-2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lý Thị Minh Yên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Bà Vũ Thị Hòa

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Toà án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà:**
Bà Hoàng Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 32/2024/TLST- KDTM ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc kiện “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST- KDTM ngày 21 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 10/2025/QĐST- KDTM ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1); Địa chỉ: Số G, phố T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy T; Chức vụ: Phó tổng giám đốc (theo quyết định ủy quyền số 712.3/2023/VBUQ-TGD ngày 01/8/2024 của Tổng giám đốc ngân hàng TMCP S)

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Bá Q và ông Lê Tiến L – Chuyên viên xử lý nợ thuộc Ngân hàng TMCP S (Giấy ủy quyền số 361/2024/VBUQ-SHB ngày 10/12/2024 của Phó Tổng giám đốc ngân hàng TMCP S).

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị M, địa chỉ: Số nhà B, đường A, tổ B, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Bùi Thị N (Nga) và ông Nguyễn Xuân T1, cùng địa chỉ: Số nhà A đường H, tổ C (nay là tổ A), phường C,

thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn Thương mại cổ phần B (sau đây gọi tắt là B1) trình bày:

Bà Nguyễn Thị M vay vốn tại Ngân hàng S1 theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 124/2020/HĐHM – CN/SHB.110900 ký ngày 31/7/2020 với tư cách hộ kinh doanh, cụ thể:

Số tiền vay: 8.000.000.000 (Tám tỷ đồng chẵn)

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh mua bán quần áo, giày dép, ví da.

Thời hạn vay 05 tháng (khế ước nhận nợ không quá 05 tháng từ ngày 15/09/2020 đến ngày 15/02/2021).

Trả nợ gốc và lãi: Trả nợ gốc: Trả gốc cuối kỳ

Trả lãi: Theo 01 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng. Ngày trả lãi đầu tiên 25/9/2020

Lãi suất vay: 8,5%/năm áp dụng trong 03 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân. Lãi suất cho vay điều chỉnh = Lãi suất cơ sở VNĐ kỳ hạn vay 05 tháng có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + Biến độ 2,8%/năm.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số: 46, tờ bản đồ số P03-05, diện tích 80,0 m² mục đích sử dụng: Đất ở đô thị, thời hạn sử dụng: Lâu dài. Địa chỉ: Phố H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng, nguồn gốc sử dụng: Thỏa thuận phân chia quyền sử dụng đất của hộ gia đình, đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất. Theo giấy chứng nhận CS 01626 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh L cấp ngày 19/7/2019 mang tên ông Nguyễn Xuân T1 và bà Bùi Thị N (Nga). Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên theo hợp đồng thế chấp số công chứng 2784, quyền số 07.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/7/2019 tại Văn phòng C tỉnh Lào Cai giữa Ngân hàng TMCP S với bà Bùi Thị N (Nga) và ông Nguyễn Xuân T1.

Quá trình thực hiện hợp đồng: S1 đã giải ngân đầy đủ cho bà Nguyễn Thị M theo đúng yêu cầu của bà Nguyễn Thị M. Thời điểm giải ngân và thời điểm nhận nợ của bà Nguyễn Thị M là vào ngày 15/9/2020 theo khế ước nhận nợ số 02-124/2020/HĐHM-CN/SHB.110900 ký ngày 15/9/2020. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên, bà Nguyễn Thị M mới chỉ thanh toán cho S1 tổng số tiền là 1.965.274.717 đồng, trong đó: 1.681.000.000 gốc, lãi 284.274.717 đồng tiền lãi. Do không trả được đầy đủ, đúng kỳ hạn nên khoản vay đã bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 17/02/2021. Tạm tính đến ngày 04/10/2024 bà Nguyễn Thị M còn nợ SHB số tiền tổng cộng là 10.066.151.076 đồng, cụ thể sau:

-Nợ gốc: 6.219.000.000 đồng

-Nợ lãi trong hạn: 21.660.925 đồng

-Nợ lãi quá hạn: 3.825.490.151 đồng.

Sau khi phát sinh nợ quá hạn, S1 đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho Bà Nguyễn Thị M thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho S1, đồng thời đề nghị ông Nguyễn Xuân T1 và Bùi Thị N (N2) phối hợp xử lý tài sản bảo đảm để S1 thu hồi nợ, nhưng bà M, ông T1 và bà N đều không thực hiện, trốn tránh không làm việc với ngân hàng S1. Việc làm trên đã gây ảnh hưởng lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng S1. Do đó Ngân hàng S1 khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cụ thể:

1. Yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết buộc bà Nguyễn Thị M phải trả ngân hàng S1 số tiền tạm tính đến ngày 04/10/2024 tổng cộng 10.066.151.076 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ, không trăm sáu mươi sáu triệu, một trăm năm một nghìn, không trăm bảy mươi sáu đồng./). Trong đó: Tiền gốc: 6.219.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 21.660.925 đồng; lãi quá hạn: 3.825.490.151 đồng. Từ ngày 05/10/2024 đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi phạt theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và theo quy định của pháp luật cho đến ngày bà Nguyễn Thị M thanh toán toàn bộ khoản vay.

2. Trường hợp Bà Nguyễn Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng S1 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ các tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 46, tờ bản đồ P03-05, diện tích 80,0m², mục đích sử dụng: Đất ở đô thị, thời hạn sử dụng: Lâu dài, địa chỉ: Phố H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai, hình thức sử dụng: Sử dụng riêng, Nguồn gốc sử dụng: Thỏa thuận phân chia quyền sử dụng đất của hộ gia đình, đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 087017, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS-01626 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 19/07/2019 mang tên bà Bùi Thị N (Nga) và ông Nguyễn Xuân T1 theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 2784, quyền số 07.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/7/2019 tại Văn phòng C tỉnh Lào Cai giữa Ngân hàng TMCP S với bà Bùi Thị N (Nga) và ông Nguyễn Xuân T1.

Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ theo quy định nhưng vắng mặt. Toà án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị N (Nga) trình bày:

Tôi và bà Nguyễn Thị M là chị em thân thiết, năm 2019 bà N có đồng ý cho bà M mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp vay tài tiền tại Ngân hàng. Ngày 22/7/2019 bà M có đưa vợ chồng bà N ông T1 lên ngân hàng S1 làm thế chấp hợp đồng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khoản vay 7.900.000.000 đồng. Sau khi bà M và ngân hàng S1 làm hợp đồng thì bà N và chồng là ông T1 lên ký. Do tin tưởng nhau và không có sự hiểu biết và giấy tờ quá dài bà N không đọc và ngân hàng không giải thích cho bà mà đưa hợp đồng cho bà ký. Khi ngân hàng giải ngân bà N không được biết và số tiền đó bà M và ngân hàng làm việc với nhau, hàng tháng bà M là người trả lãi cho ngân hàng.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn T1 trả số tiền của bà M vay ngân hàng S1 nhưng bà N không biết thời điểm hiện tại tiền nợ còn lại là bao nhiêu. Khi bà M bỏ đi không liên lạc với bà N, Ngân hàng S1 có gặp để trao đổi bà N đồng ý nhận trả 6.000.000.000 đồng và lãi 500.000.000 đồng để lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó bà N có làm việc với S1 và đã có thông báo đồng ý về việc cho bà N trả số tiền nợ gốc của bà M là 6.219.000.000 đồng và tiền lãi là 481.000.000 đồng, do đó đề nghị Tòa án và Ngân hàng xem xét.

Ông Nguyễn Xuân T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc theo yêu cầu của Tòa án.

Tại phiên hòa giải Ngân hàng S1 và bà Bùi Thị N đề nghị Tòa án không tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là nhà đất tại địa chỉ Phố H, phường C, thành phố L để bà N thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng theo thông báo số 205/2025/TB-SHB ngày 15/01/2025 của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Do đó Tòa án không tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ gốc 6.219.000.000 đồng, tiền lãi là 481.000.000 đồng và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 46, tờ bản đồ P03-05, diện tích 80,0m², tại địa chỉ: Phố H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai mang tên bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Xuân T1, do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Xuân T1 đã thanh toán thay bà M và xử lý xong tài sản thế chấp. Ngân hàng yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị M phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền nợ lãi quá hạn là 3.652.727.828 đồng (Ba tỷ, sáu trăm năm mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, tám trăm hai mươi tám đồng).

Trường hợp bà M không thanh toán số tiền trên, đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi suất chậm thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản nợ gốc 6.219.000.000 đồng, tiền lãi là 481.000.000 đồng và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 46, tờ bản đồ P03-05, diện tích 80,0m², tại địa chỉ: Phố H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai mang tên ông Nguyễn Xuân T1 và bà Bùi Thị N. Áp dụng khoản 1 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 401, 463, 466, 468; khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95, 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bị đơn bà Nguyễn Thị M phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền nợ lãi quá hạn là 3.652.727.828 đồng (Ba tỷ, sáu trăm năm mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, tám trăm hai mươi tám đồng). Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị N (Nga) và ông Nguyễn Xuân T1 đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng. Bị đơn bà Nguyễn Thị M có hộ khẩu thường trú tại thành phố L, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét hình thức, nội dung và thực hiện hợp đồng của các bên:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp:

Vào ngày 31/7/2020, Ngân hàng TMCP S Chi nhánh L1 có ký Hợp đồng tín dụng số 124/2020/HĐHM-CN/SHB.110900 với bà Nguyễn Thị M, nội dung: S1 đồng ý cho bà Nguyễn Thị M vay vốn theo hạn mức tín dụng: Giá trị hạn mức tín dụng: 8.000.000.000 đồng (Tám tỷ đồng), mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh mua bán quần áo, giày dép, ví da. Khế ước nhận nợ số 02-124/2020/HĐHM-CN/SHB.110900 ngày 15/9/2020: Ngân hàng đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị M số tiền 7.900.000.000 đồng, thời hạn vay: 05 tháng, lãi suất cho vay kỳ đầu tiên: 8,5%/năm, lịch trả nợ: trả lãi 01 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng, trả gốc cuối kỳ.

Để bảo đảm cho khoản vay, S1 đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 134/2019/HĐTC-BTB/SHB.110900 ngày 22/7/2019, Phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PL01-134/2019/HĐTC-BTB/SHB.110900 ngày 31/7/2020 với bà Bùi Thị N (Nga) và ông Nguyễn Xuân T1, theo đó Ông Nguyễn Xuân T1 và bà Bùi Thị N (N1) đồng ý thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số: 46, tờ bản đồ số P03-05, diện tích 80,0 m² tại địa chỉ: Phố H,

phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; đất đã được cấp Giấy chứng nhận CS 01626 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh L cấp ngày 19/7/2019 mang tên ông Nguyễn Xuân T1 và bà Bùi Thị N (Nga) để bảo đảm thanh toán và trả toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí, chi phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại và các khoản tiền phải trả, nghĩa vụ tài chính khác của bà M đối với S1 phát sinh theo hợp đồng số 124/2020/HĐHM-CN/SHB.110900 ngày 31/7/2020.

Về hình thức Hợp đồng tín dụng, Phụ lục Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp và phụ lục hợp đồng thế chấp đều tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hợp đồng dân sự, các bên tự nguyện tham gia ký kết, không bị ai ép buộc. Nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Việc thực hiện hợp đồng:

Ngày 15/9/2020, Ngân hàng TMCP S (S1) đã tiến hành giải ngân cho bà Nguyễn Thị M theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, số tiền cấp tín dụng là: 7.900.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, chín trăm triệu đồng chẵn) theo khế ước nhận nợ số 02-124/2020/HĐHM-CN/SHB.110900 ngày 15/9/2020. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bà Nguyễn Thị M mới thanh toán cho S1 số tiền 1.965.274.717 đồng, trong đó, tiền gốc 1.681.000.000 đồng, tiền lãi: 284.274.717 đồng. Khoản nợ gốc, lãi còn lại từ ngày 17/02/2021 đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng nên toàn bộ khoản vay bị chuyển nợ quá hạn. Như vậy, bà Nguyễn Thị M đã vi phạm hợp đồng không thực hiện nghĩa vụ trả gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị M phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 05/10/2024, cụ thể: Nợ gốc 6.219.000.000 đồng (Sáu tỷ, hai trăm mười chín triệu đồng), nợ lãi 3.825.490.151 đồng (ba tỷ, tám trăm hai mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, một trăm năm một đồng). Tổng số tiền cả gốc và lãi là 10.066.151.076 đồng (mười tỷ, không trăm sáu mươi sáu triệu, một trăm năm một nghìn không trăm bảy sáu đồng). Việc cho vay, cách tính lãi suất của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền nợ gốc là 6.219.000.000 đồng, một phần nợ lãi số tiền là 481.000.000 đồng và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp tài sản đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất mang tên ông Nguyễn Xuân T1 và bà Bùi Thị N (N1) tại địa chỉ: Phố H, phường C, thành phố L, do ông T1 và bà N đã thanh toán tiền nợ gốc, một phần nợ lãi cho Ngân hàng và đã xử lý tài sản thế chấp. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ lãi tính đến ngày 31/3/2025 là

3.652.727.828 đồng (Ba tỷ, sáu trăm năm hai triệu, bảy trăm hai bảy nghìn, tám trăm hai tám đồng).

Việc người đại diện của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ gốc, lãi suất và xử lý tài sản thế chấp là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã gửi cho Tòa án văn bản số 205/2025/TB-SHB ngày 15/01/2025 của Ngân hàng TMCP S về kết quả phê duyệt đề xuất phương án xử lý nợ của khách hàng Nguyễn Thị M tại S1, nội dung chấp thuận cho bà Bùi Thị N thanh toán thay bà Nguyễn Thị M số tiền nợ gốc và một phần lãi suất theo thỏa thuận; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị N cũng nhất trí trả số tiền nợ gốc và một phần lãi suất thay bà Nguyễn Thị M. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn đã nộp bản tự khai, giấy nộp tiền kèm phiếu thu thể hiện việc bà Bùi Thị N đã thanh toán số tiền nợ gốc, lãi suất như trên. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ lãi còn lại tính đến ngày 31/3/2025 là 3.652.727.828 đồng (Ba tỷ, sáu trăm năm hai triệu, bảy trăm hai bảy nghìn, tám trăm hai tám đồng) là tuân theo các điều khoản đã được các bên ký kết tại Hợp đồng tín dụng số 124/2020/HĐHM-CN/SHB.110900 ngày 31/7/2020 giữa Ngân hàng TMCP S và bà Nguyễn Thị M, phù hợp với các quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, Bộ luật dân sự; không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đối với việc bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Xuân T1 trả nợ thay bà Nguyễn Thị M số tiền nợ gốc là 6.219.000.000 đồng, một phần nợ lãi số tiền là 481.000.000 đồng; tại phiên hòa giải, bà Bùi Thị N trình bày ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, khi nào có yêu cầu bà N sẽ khởi kiện bằng vụ án khác. Xét thấy việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập về việc yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm thanh toán trả số tiền nợ gốc và lãi suất do bà N đã trả cho Ngân hàng thay bà M là phù hợp với ý chí của đương sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Đối với một phần nội dung yêu cầu khởi kiện đã được nguyên đơn rút tại phiên tòa, Tòa án đình chỉ giải quyết nên đương sự không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 401, 463, 466; 468; khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với yêu cầu buộc bị đơn bà Nguyễn Thị M phải có trách nhiệm thanh toán trả số tiền nợ gốc là 6.219.000.000 đồng và tiền lãi là 481.000.000 đồng, tổng số tiền cả gốc và lãi là 6.700.000.000 đồng (Sáu tỷ, bảy trăm triệu đồng chẵn) và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 46, tờ bản đồ P03-05, diện tích 80,0m², tại địa chỉ: Phố H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai mang tên ông Nguyễn Xuân T1 và bà Bùi Thị N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 134/2019/HĐTC-BTB/SHB.110900 ngày 22/7/2019, Phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PL01-134/2019/HĐTC-BTB/SHB.110900 ngày 31/7/2020 giữa Ngân hàng TMCP S (S1) với ông Nguyễn Xuân T1 và bà Bùi Thị N (Nga).

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với yêu cầu trên.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S, số tiền nợ lãi tính đến ngày 31/3/2025 là: 3.652.727.828 đồng (Ba tỷ, sáu trăm năm hai triệu, bảy trăm hai bảy nghìn, tám trăm hai tám đồng), theo Hợp đồng tín dụng số 124/2020/HĐHM-CN/SHB.110900 và Khế ước nhận nợ số 02-124/2020/HĐHM-CN/SHB.110900 ngày 15/9/2020, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1) với bà Nguyễn Thị M.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị M còn phải tiếp tục chịu khoản lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà người vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Về nghĩa vụ chịu án phí:

- Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị M phải chịu 105.054.557 đồng (*Một trăm lẻ năm triệu, không trăm năm bốn nghìn, năm trăm năm bảy đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.033.076 đồng (*Năm mươi chín triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, không trăm bảy mươi sáu đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000963 ngày 22/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Minh Yên